

Ngày 30/09/2025	50,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.5%	24.6%	12.0%

	Q3/25	
ROE	18.3%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q3/25		
DT thuần	316	QoQ ▼ 15.0 ▼ 4.6%	YoY ▼ 6.00 ▼ 1.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	952	YoY ▼ 34.0 ▼ 3.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	46.0	QoQ ▼ 9.40 ▼ 16.9%	YoY ▼ 1.40 ▼ 2.9%
	tỷ VNĐ		

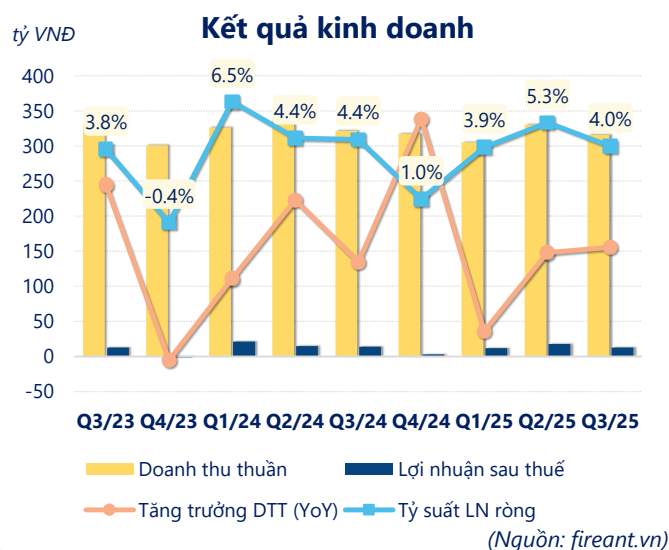
	9T 2025	
LN gộp	147	YoY ▼ 6.00 ▼ 3.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	16.0	QoQ ▼ 6.10 ▼ 27.5%	YoY ▼ 1.40 ▼ 7.9%
	tỷ VNĐ		

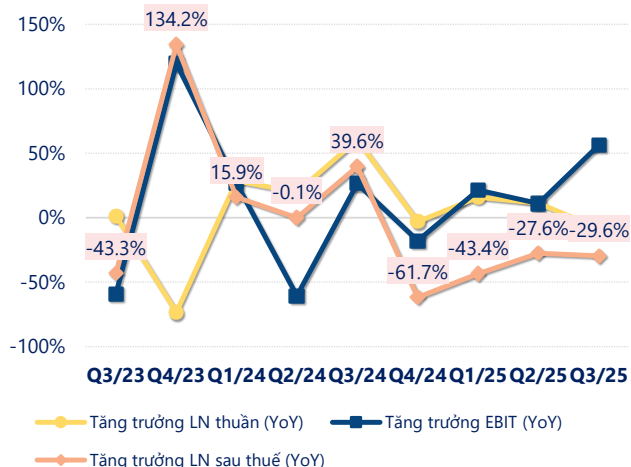
	9T 2025	
LN thuần	53.1	YoY ▼ 9.80 ▼ 15.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	12.6	QoQ ▼ 5.00 ▼ 28.7%	YoY ▼ 1.50 ▼ 10.9%
	tỷ VNĐ		

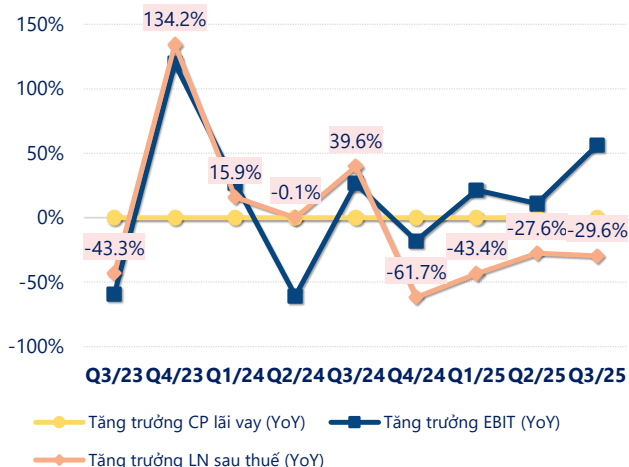
	9T 2025	
LN sau thuế	42.2	YoY ▼ 8.20 ▼ 16.3%
	tỷ VNĐ	



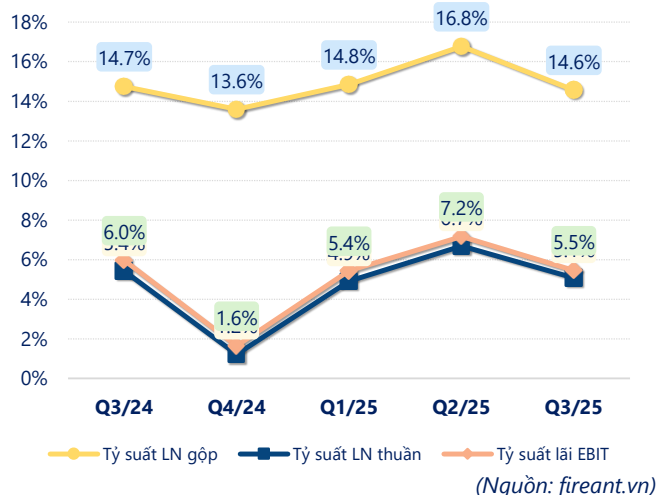
Tăng trưởng lợi nhuận



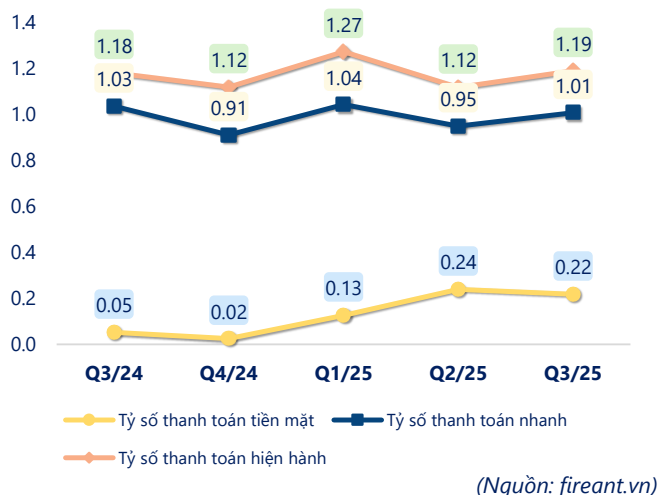
Tăng trưởng chi phí



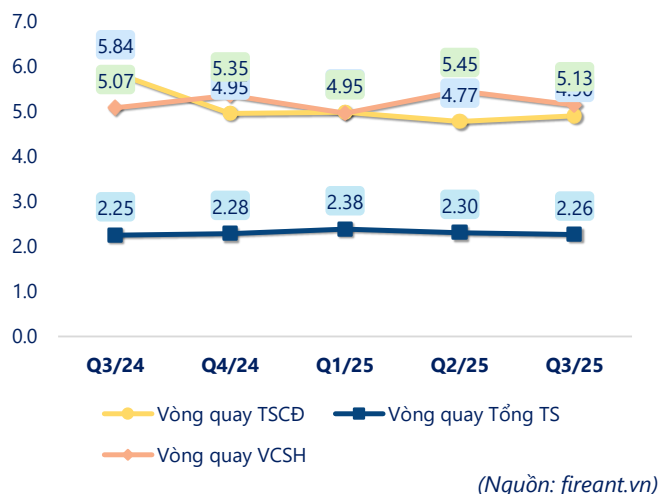
Tỷ suất lợi nhuận



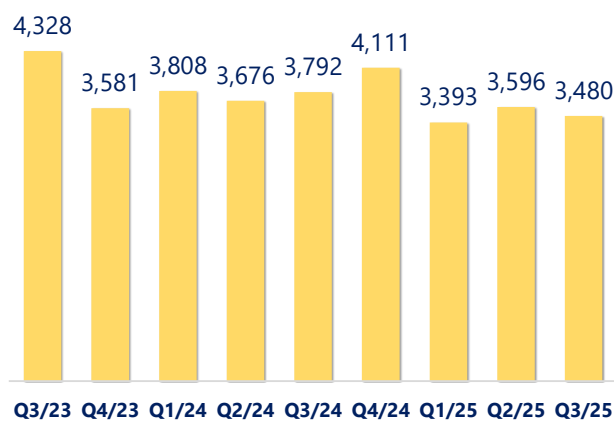
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	316	322	-1.9%	952	986	-3.5%
Giá vốn hàng bán	270	274	-1.5%	805	833	-3.4%
Lợi nhuận gộp	46.0	47.4	-2.9%	147	153	-3.9%
Doanh thu HĐTC	2.35	2.62	-10.5%	3.11	4.00	-22.3%
Chi phí TC	1.51	1.57	-4.0%	4.66	4.84	-3.7%
Chi phí lãi vay	1.51	1.57	-4.0%	4.66	4.84	-3.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.07	10.0	-9.3%	28.5	28.1	1.2%
Chi phí QLDN	21.8	21.0	3.7%	63.6	60.9	4.4%
LN thuần từ HĐKD	16.0	17.4	-7.9%	53.1	62.9	-15.5%
Lợi nhuận khác	-0.29	0.19	-253%	-0.29	0.23	-226%
LN trước thuế	15.7	17.6	-10.6%	52.8	63.1	-16.2%
Lợi nhuận sau thuế	12.6	14.1	-10.9%	42.2	50.4	-16.3%
LNST của CĐ cty mẹ	12.6	14.1	-10.9%	42.2	50.4	-16.3%

(Nguồn: fireant.vn)

